

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 21/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Lê Thanh Nhất

- Thư ký phiên toà: Bà Khương Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà:
Ông Ngô Trường Út - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại nhà văn hóa thôn Hòa Loan, xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST – HS ngày ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày: 23/4/1992; tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi ĐKKTT và cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trần Văn N; mẹ đẻ: Trần Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 154 ngày 13/7/2015 Công an huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi gây thương tích. Ngày 14/7/2015, T đã nộp phạt xong.

+ Bản án số 47/2017/HSST ngày 24/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. T đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/02/2019 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Tiến L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường L, thành phố V, tỉnh V, vắng mặt.

Anh Trần Văn S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh V, vắng mặt;

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện S, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 29/12/2022, Trần Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88C1 - 305.59 đem theo ma túy (03 viên nén màu đỏ và 01 túi nilon bên trong là ma túy đá) mục đích đến thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch để bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, Tuần đến khu vực gần nhà nghỉ Vạn Phúc thuộc tổ dân phố Tân Phú, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch. Tại đây, T gặp Vũ Tiến L và Nguyễn Đức A Lập hỏi T “ *Có ma túy không bán cho em* ” T nói “*Có*”, thì lúc này lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái T đang cầm 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu đỏ và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các hạt dạng tinh thể đá màu trắng, T khai nhận đây là ma túy đá và ma túy ngựa của T (vật chứng được niêm phong dán kín ký hiệu A1); thu giữ trong túi áo khoác bên phải của T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng; tạm giữ của T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu xanh, loại xe Wave, biển kiểm soát: 88C1 - 305.59; thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc số tiền 500.000 đồng. Cùng ngày cơ quan Công an đã tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T, kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản Kết luận giám định số 44/KLGĐ ngày 02/01/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

+ *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2266g (Không phẩy hai hai sáu sáu gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.*

+ *03 (ba) viên nén hình trụ tròn màu đỏ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,2686g (Không phẩy hai sáu tám sáu gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine.*

Như vậy xác định tổng khối lượng ma túy Trần Văn T phải chịu trách nhiệm là: 0,266g Methamphetamine + 0,2686g Methamphetamine = 0,4952g.

Về nguồn gốc ma túy methamphetamine T khai nhận mua của một người đàn ông đứng ở đường thuộc khu vực chợ xã Ngọc Mỹ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh

Phúc chiều ngày 27/12/2022 với giá 700.000 đồng đem về sử dụng còn lại mục đích để bán kiếm lời. Do T không biết tên tuổi, địa chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Vũ Tiến L đang trao đổi mua bán ma túy với T, quá trình điều tra xác định L chưa kịp đưa tiền cho T, bản thân L chưa nhận được ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Đức A là bạn của L, quá trình điều tra xác định trước khi hỏi mua ma túy của T thì L không trao đổi, bàn bạc gì với Đức A. Bản thân Đức A không tham gia vào việc trao đổi mua bán ma túy giữa L và T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đức A.

*** *Vật chứng của vụ án thu giữ:*** Mẫu A1 = 0,2266g methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,2010g; mẫu viên nén A1 = 0,2686g methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,2375g; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của T, quá trình điều tra xác định T không dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy; số tiền 500.000 đồng thu giữ của Vũ Tiến L; 01 xe máy Wave, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 88C1 - 305.59, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Trần Văn S (em trai T) cho T mượn làm phương tiện đi lại, S không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Văn T; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Tiến L, anh Trần Văn S vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh L, anh S đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra, anh S đã được trả lại tài sản, không có yêu cầu gì nên việc vắng mặt của anh L, anh S không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt anh L, anh S.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 13 giờ 10 ngày 29/12/2022, tại khu vực gần cổng nhà nghỉ Vạn Phúc ở tổ dân phố Tân Phú, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi bán trái phép chất ma túy methamphetamine cho Vũ Tiến L với giá 500.000 đồng. Khi đang trao đổi thì bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay trái của bị cáo 0,4952 gam Methamphetamine, mục đích bị cáo cất giấu để bán kiếm lời và thu giữ các vật chứng khác có liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy, tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm về ma túy cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Bản thân bị cáo

cũng biết tác hại xấu của ma túy mang lại đối với sức khỏe của con người và xã hội, bị cáo là người có nhân thân xấu: năm 2015, bị Công an huyện Sông Lô xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích; năm 2017, bị TAND huyện Sông Lô xử phạt 02 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù, bị cáo đã được xóa án tích, xóa tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu A1 = 0,2266g methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,2010g; mẫu viên nén A1 = 0,2686g methamphetamine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 0,2375g là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của T, quá trình điều tra xác định Tuấn không dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy. Do vậy, cần trả lại cho T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Vũ Tiến L, quá trình điều tra xác định L dùng số tiền này để mua ma túy của T nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 xe máy Wave, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 88C1 - 305.59, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của anh Trần Văn S (em trai T) cho T mượn làm phương tiện đi lại, S không biết việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi bán ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Sơn là đúng chủ sở hữu cần xác nhận.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào chiều ngày 27/12/2022 với giá 700.000 đồng. Do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với Vũ Tiến L đang trao đổi mua bán ma túy với T, quá trình điều tra xác định L chưa kịp đưa tiền cho T, bản thân L chưa nhận được ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Đức A là bạn của L, quá trình điều tra xác định trước khi hỏi mua ma túy của T thì L không trao đổi, bàn bạc gì với Đức A. Bản thân Đức A không tham gia vào việc trao đổi mua bán ma túy giữa L và T nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Đức A là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 29/12/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 = 0,2010g; mẫu viên nén A1 = 0,2375g;

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã cũ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng;

(*Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2023*).

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại anh Trần Văn S 01 xe máy Wave, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 88C1 - 305.59 là đúng chủ sở hữu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Trại giam tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Đ, Sông Lô;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Nga